| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẮC BÌNH**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 144/2024/HS-ST
Ngày: 12/12/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Bích Lệ, ông Trần Ngọc Đổi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bá Văn Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thu Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trungtâm Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2024/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, Thông báo số 31/TB-TA ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T (tên gọi khác: M)**, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị T2; vợ, con: chưa có.

Tiền án: có 03 tiền án, cụ thể: Tại Bản án số 41/2016/HSST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt Nguyễn Văn T 06 tháng tù về tội:*"Cố ý gây thương tích"* nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng (chưa bồi thường phần dân sự).

Tại Bản án số 74/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, xử phạt Nguyễn Văn T 15 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*(chấp hành phạt tù xong ngày 29/11/2020, đến ngày 07/11/2022 tiếp tục trộm cắp tài sản)

Tại Bản án số 12/2023/HS-ST ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, xử phạt Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* có tình tiết tăng nặng là *"tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (chấp hành phạt tù xong ngày 07/8/2023, đến ngày 20/12/2023 tiếp tục trộm cắp tài sản).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và tạm giam từ ngày 06/9/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B

***- Bị hại:*** Ông Hồ Ngọc T3, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1970*;* địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

***- Người tham gia tố tụng khác:***

+ Ông Đa Văn T4, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình là đại diện Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Ngô Đức T5, Lý Thành C, Mai Lê Gia K – Cán bộ, chiến sĩ Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Bình Thuận.

(Tham gia tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T (tên gọi khác là M; sinh năm 1994; thường trú tại khu phố L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận) có 03 tiền án chưa xóa án tích, gồm: 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích và 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 20/12/2023, Nguyễn Văn T đến nhà người thân ở khu phố L, thị trấn L, huyện B để chơi, trên đường đi qua nhà số 207/7/18 của ông Hồ Ngọc T3, sinh năm 1983 thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện B, T quan sát thấy 01 chiếc xe đạp hiệu Martin màu trắng để trước nhà không có người trông coi nên T đã nảy sinh ý định lấy trộm

bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng. T đi đến dắt chiếc xe đạp trên đi được khoảng 05 m thì T ngồi lên xe và đạp đi đến tiệm thu mua phế liệu của ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1970; trú tại khu phố L, thị trấn L, huyện B để bán xe, T nói với ông H *"con có chiếc xe đạp cũ cần bán chú mua bao nhiêu"*, ông H nói mua giá phế liệu 7000đồng/1kg, T đồng ý và bán được với giá là 100.000 đồng. Khi bán chiếc xe đạp trên T không nói cho ông H biết chiếc xe đạp trên là do T trộm cắp mà có. Sau khi bán xe được 100.000 đồng, T dùng số tiền trên mua ma túy sử dụng hết. Đến khoảng 18 giờ ngày 20/12/2023, ông T3 đến Công an thị trấn L, huyện B trình báo sự việc.

Qua điều tra xác minh ban đầu, Công an thị trấn L đã chuyển vụ việc và tang vật cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 24/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Yêu cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc xe đạp trên gửi Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B.

Kết luận định giá tài sản số 84/2023/HĐĐG-TTHS ngày 26/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B kết luận: *Giá trị thiệt hại của 01 (một) chiếc xe đạp hiệu Martin màu trắng được mua mới vào năm 2015 tại thời điểm bị mất trộm là 260.000 đồng.*

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và việc xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ gồm 01 chiếc xe đạp hiệu Martin màu trắng, sau khi định giá Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Hồ Ngọc T3.

Về phần bồi thường dân sự: Bị hại Hồ Ngọc T3 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức án từ 9 (chín) tháng đến 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Văn T không trình bày lời bào chữa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hứa không bao giờ vi phạm nữa, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1**] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố những người này đã có lời khai đầy đủ và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hơn nữa, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và Kiểm sát viên đều yêu cầu xét xử vắng mặt những người trên nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để tiến hành xét xử những người trên.

**[2]** Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 20/12/2023, tại khu phố L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận do Nguyễn Văn T lén lút vào nhà của Hồ Ngọc T3 trộm cắp 01 chiếc xe đạp hiệu Martin màu trắng, trị giá 260.000 đồng. Bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích

nhưng lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản nên đã đủ định lượng để cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

**[3]** Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lại không muốn bỏ sức lao động để kiếm tiền một cách chân chính, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, lợi dụng điều kiện vắng người, sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản để có tiền đi mua ma túy sử dụng. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, nguy hiểm đối với xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho những người xung quanh. Vì vậy phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

**[4]** Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đang có tiền án về tội "cố ý gây thương tích" nhưng không rèn luyện tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội nên sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã được thu hồi giao trả cho bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo trốn khỏi địa phương và bị truy nã gây khó khăn cho việc điều tra vụ án, bị bắt theo lệnh truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết trên khi lượng hình.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức án đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[6]** Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luậtHình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 50.000.000(năm mươi triệu) đồng. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa thể hiện bị cáo Nguyễn Văn T khai không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, không có khả năng để bảo đảm thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[7]** Về trách nhiệm dân sự: Ông Hồ Ngọc T3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

**[8]** Về tang vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**[9]** Đối với hành vi của ông Nguyễn Thái H: Khi mua tài sản do Nguyễn Văn T bán ông H không biết tài sản là do Nguyễn Văn T trộm cắp mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

**[10]** Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[11]** Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 1 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/9/2024.

**2.** Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**3.** Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/12/2024). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Nhà tạm giữ – Công an huyện Bắc Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Xuân Ngọc**